

BÀN VỀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA THỂ HIỆN QUA CHỨC NĂNG NGÔI NHÀ CỦA NGƯỜI TÀY DI CƯ TỪ CAO BẰNG ĐẾN ĐẮK LẮK

ThS. Lê Thị Thu Thanh
Học viện Dân tộc

Tóm tắt: Nhà ở nói chung và nhà ở của người Tày nói riêng vừa là không gian sinh hoạt chung của gia đình, đồng thời cũng là không gian cốt yếu chứa đựng nhiều giá trị văn hóa truyền thống. Người Tày đến nay vẫn sinh sống chủ yếu ở miền núi phía Bắc. Tuy nhiên, từ sau năm 1975 cùng với chương trình di dân xây dựng kinh tế mới của Nhà nước và sau đó là di cư tự phát, người Tày đã di cư tới các tỉnh Tây Nguyên. Trong đó, Đắk Lắk là một trong những địa bàn có đông đồng bào Tày di cư đến, sau một thời gian sinh sống tại nơi ở mới, nhiều giá trị văn hóa không còn phù hợp, bao gồm nhà ở đã có nhiều biến đổi, do vậy cần có những giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tộc người.

Từ khóa: Giá trị văn hóa, chức năng ngôi nhà, người Tày di cư, Đắk Lắk.

Abstract: Housing and accommodation are not only the common space for everyday activities but also the space that embracing many traditional values for the Tay people. The Tay people have been inhabiting mainly in the Northern mountainous area. However, since the country's independence in 1975, under the national scheduled migration program and volunteered migration waves to the Central Highland provinces, the Tay people moved migrated to provinces like Dak Lak. After some time to settle down, many cultural values of the Tay people were no longer suitable to the post-migration life context, including their traditional housing changes. Therefore, it is essential to make solutions for preserving and promoting the traditional cultural values of the Tay people.

Keywords: Cultural values, House's functions, Tay migrants, Dak Lak.

Ngày nhận bài: 10/1/2020; ngày gửi phản biện: 15/1/2021; ngày duyệt đăng: 30/1/2021

Mở đầu

Theo số liệu điều tra 53 dân tộc thiểu số năm 2019, cả nước có 1.845.492 người Tày, phân bố cư trú chủ yếu ở miền núi phía Bắc (Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê, 2020). Từ sau năm 1975, cùng với chương trình di dân xây dựng kinh tế mới của Nhà nước và sau đó là di cư tự phát, người Tày đã di cư tới các tỉnh Tây Nguyên với tỷ lệ dân số gia tăng nhanh chóng. Trong đó, Đắk Lắk là một tỉnh không có người Tày định cư tính từ năm 1960 trở về trước, nay trở thành một trong những địa phương có đông người Tày sinh sống (với 5.3124 người Tày/tổng số 1.869.322 người của tỉnh Đắk Lắk). Đồng bào cư trú tập trung thành từng

làng tại các huyện Buôn Đôn, Ea Súp, Ea H'leo, Krông Năng, Ea Kar, Krông Pắc,... (Tổng cục Thống kê, 2020). Trải qua quá trình tụ cư ở vùng đất mới, người Tày ở Đắk Lắk đã cùng các cộng đồng dân tộc khác góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của địa phương. Song, cũng tại địa bàn sinh sống mới, văn hóa truyền thống của người Tày ở Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng đã biến đổi sâu sắc.

1. Một số giá trị văn hóa thể hiện qua chức năng ngôi nhà của người Tày

Người Tày vốn cư trú lâu đời ở miền núi phía Bắc. Họ thường sống tập trung thành từng bản ở ven các con sông, suối trong những thung lũng, sườn núi... nên nhà ở có nhiều loại như nhà sàn, nhà đất, nửa sàn nửa đất với nhiều kiểu dáng, cấu trúc và nguyên vật liệu khác nhau. Chủ nhân ngôi nhà rất tài tình ở việc bố trí, sắp xếp không gian cất trữ lương thực, nông cụ, bếp lửa,... Họ cũng khéo léo bố trí vị trí nơi ngủ, nghỉ một cách phù hợp cho từng thành viên trong nhà.

Cùng với sự thay đổi về nơi ở, nhiều đặc trưng văn hóa Tày ở Đắk Lắk cũng đã biến đổi, trong đó có giá trị văn hóa ở. Điều này đặt ra vấn đề cần giữ gìn và phát huy giá trị ngôi nhà truyền thống của đồng bào Tày một cách hiệu quả trong điều kiện thay đổi môi trường sống. Bởi vì, nhà ở là một trong những yếu tố phản ánh giá trị bản sắc dân tộc. Đặc biệt, mỗi không gian trong ngôi nhà đều có một vị trí quan trọng để đồng bào thực hiện các nghi thức, lễ nghi hay chứng kiến sự ra đời, phát triển và trưởng thành của một con người,... Trong đó, có thể kể đến một số giá trị như dưới đây.

1.1. Giá trị về thẩm mỹ và kiến trúc

Nhà ở của người Tày trước kia thường nằm dưới chân thung lũng, có hệ thống sông suối bao quanh..., không chỉ phản ánh quan niệm có núi, có sông mà còn thể hiện tính thẩm mỹ, son thủy hữu tình trong việc chọn đất, chọn hướng làm nhà. Ngôi nhà của người Tày là sản phẩm mang tính nghệ thuật kiến trúc dân gian, đồng thời thể hiện ở tính phù hợp với điều kiện tự nhiên của bản làng, của vùng đất nơi họ sinh sống, đồng thời còn cho thấy tính tiện ích và ý thức giữ gìn, bảo tồn môi trường sống. Ngôi nhà có chức năng đầu tiên là nơi để trú ngụ, che mưa, che nắng cho con người. Đó là tổ ấm, bảo vệ các thành viên trong gia đình, tránh sự tác động xấu trực tiếp của môi trường, khí hậu,... Trước đây khi còn ở quê cũ, người Tày sống ở miền núi, có thú dữ bên các triền núi cao hoặc khu vực thung lũng, với hệ thống sông suối bao bọc, đặc biệt là khí hậu và thời tiết luân chuyển 4 mùa rõ rệt: mùa đông gió rét, mùa hè nóng bức,... Đây là điều kiện vừa thuận lợi vừa khó khăn của địa hình, làm cho người Tày sáng tạo ra ngôi nhà sàn. Ngôi nhà có sàn cao là không gian sinh hoạt của con người vừa tránh thú dữ, vừa ấm áp vào mùa đông, thoáng mát về mùa hè. Bếp lửa được đặt ở trung tâm của ngôi nhà, tạo nên sự ấm áp vào mùa đông. Nhà của người Tày có nhiều cửa sổ, mùa hè chống các liếp cửa lên để đón gió và ánh sáng tạo ra sự thoáng mát, mùa đông hoặc ban đêm hạ liếp cửa xuống để chắn gió. Gầm sàn và mặt sàn thoáng rộng để đón gió

lùa làm mát không khí trong nhà, có tác dụng chống ẩm và tránh nước lũ từ sông suối tràn về. Loại hình nhà ở này bộc lộ nhiều mặt ưu việt, hòa hợp với yếu tố miền núi và tâm lý dân tộc. Ngoài ra, thiên nhiên ở vùng núi nhiệt đới với nhiều chủng loại thảo mộc đã cung cấp nguồn nguyên vật liệu làm nên ngôi nhà sàn, được xây dựng theo kết cấu khung cột, thể hiện kiểu không gian ba tầng: tầng đất, tầng sàn, tầng gác. Bộ khung nhà cấu tạo bởi các loại gỗ tốt như nghiến, lim, sến... đều do thiên nhiên cung cấp. Trong đó, tầng đất để nhốt gia súc, gia cầm; tầng sàn - nơi ngủ và sinh hoạt của gia đình; tầng gác chứa đồ đạc và các loại nông phẩm. Vì vậy, khung nhà luôn quyết định sự vững chãi, hình dáng và tính thẩm mỹ của ngôi nhà: hệ thống cột nhà được chôn thẳng xuống đất hoặc kê đá; phần mái gồm dui, mè từ cây vầu, trúc, cỏ gianh lợp mái, lạt buộc đều khai thác từ rừng. Đặc biệt, trong ngôi nhà truyền thống của người Tày, từ cách bố trí không gian thờ cúng tổ tiên, nơi tiếp khách, bếp núc cho tới buồng ngủ của mỗi thành viên trong gia đình đều thể hiện rõ phong tục, tập quán, nếp sống của đồng bào Tày.

Khi di cư vào Đắc Lắc, nơi cư trú của người Tày là vùng cao nguyên rộng lớn, đất đai khá bằng phẳng, nên khi làm nhà họ không lựa chọn địa hình cũng như hướng nhà, mà chủ yếu làm nhà trệt thay cho nhà sàn trước đây. Song, họ vẫn kế thừa những giá trị kiến trúc trong quá trình dựng nhà với kiểu nhà kết cấu vì kèo vững chắc, gian chính bố trí bàn thờ và là nơi trang trọng để tiếp khách. Bên cạnh đó, khí hậu nơi đây cũng quyết định đến giá trị kiến trúc ngôi nhà. Cụ thể như huyện Buôn Đôn nằm ở vùng nhiệt đới gió mùa, mỗi năm có 2 mùa rõ nét: mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3, chủ yếu nắng nóng khô hanh; mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 9 hàng năm. Do vậy, người Tày vẫn giữ những đặc trưng ở quê hương là làm nhà có nhiều cửa sổ. Nhà của bà Đàm Thị Thơi, thôn 6, xã Tân Hòa, chỉ riêng gian chính có tới 5 cửa sổ, là nơi đón gió để ngôi nhà luôn mát mẻ. Hơn nữa, Đắc Lắc có nhiều tài nguyên thiên nhiên, nhất là hệ sinh thái rừng - nơi cung cấp nguyên liệu chính để làm nhà, gồm các loại gỗ quý: cà chít, cẩm xe,... Bởi thế, dù thay đổi cách dựng nhà nhưng nguồn nguyên liệu này góp phần làm cho kết cấu ngôi nhà được bền chắc, có tính chịu lực cao. Song, người Tày ở Đắc Lắc đã tiếp thu, ảnh hưởng cách làm nhà của dân tộc khác: làm bếp bên cạnh nhà ở thay vì bố trí ở khu vực giữa của ngôi nhà như trước kia. Do khí hậu Tây Nguyên không quá lạnh như miền núi phía Bắc, nên không cần sự sưởi ấm cho toàn bộ căn nhà. Bếp chuyên sang bên cạnh nhà cũng tiện hơn cho việc sinh hoạt, sắp xếp nơi nghỉ ngơi cũng như việc chăn nuôi, trồng trọt tại vườn nhà của hộ gia đình.

1.2. Giá trị về chức năng sinh hoạt xã hội và văn hóa

Với gia đình hạt nhân mở rộng từ 3 thế hệ trở lên, khi con cái lập gia đình, mỗi cặp vợ chồng được bố trí phòng riêng, kín đáo trong nhà. Điều này thể hiện sự tôn trọng chức năng sinh lý tình cảm của con người, đảm bảo cho không gian sinh hoạt vợ chồng được riêng tư. Bên cạnh đó, ngôi nhà của mỗi gia đình còn là nơi hội họp, gặp gỡ, tổ chức các bữa cơm thiết đãi anh em, bạn bè, hàng xóm, những người khách ở phương xa đến. Người Tày vốn là

dân tộc sống trọng tình nghĩa, khi khách đến nhà chơi, dù quen hay không thì cũng được tiếp đón chu đáo, thân tình, ấm cúng trong ngôi nhà của mình. Trong khi, ngôi nhà còn là nơi tụ họp giữa anh em trong gia đình để bàn bạc những công việc làm ăn, mua bán... kể cả khi có việc vui như cưới xin, mừng thọ cũng như những việc buồn như tang ma. Vì vậy, ngôi nhà người Tày không thể thiếu không gian tụ họp, tiếp khách,... Người Tày ở Đăk Lăk luôn dành gian giữa - nơi trung tâm ngôi nhà để tiếp khách và đây cũng là nơi quây quần trong sinh hoạt chung vào các buổi tối của gia đình.

Người Tày có nhiều hoạt động văn nghệ gắn với ngôi nhà, nhất là các làn điệu hát *sli*, hát *lượn*, *phong sliu*, hát *then*, hát *quan làng*. Lễ vào nhà mới cũng là dịp để thanh niên nam nữ đến hát chúc mừng chủ nhà có nhà mới, làm ăn thịnh vượng,... Trước đây nam nữ thanh niên người Tày thường tổ chức hát lượn vào các dịp lễ tết, hội xuân..., họ cũng có thể hát dưới chân cầu thang của ngôi nhà trong những đêm trăng thanh gió mát. Đây là dịp để các chàng trai cô gái Tày tìm hiểu nhau. Hiện nay, ở Đăk Lăk các cụ già người Tày thường lập ra phường hội để sinh hoạt văn hóa văn nghệ, vì vậy những làn điệu hát then, đàn tính được duy trì. Khi khách đến chơi, trong lúc ăn cơm vui vẻ giữa chủ nhà và khách, ngoài đãi khách với bữa cơm gia đình, người Tày có thể hát *then*, cùng chơi đàn tính,... Điều đáng quý về tình cảm của người Tày nơi đây có thể kể đến việc những người bạn trong phường hội đến động viên khi một thành viên bị ốm, như cụ Đàm Thị Thơi bị ốm, họ chơi đàn tính, hát then tại nhà cụ Thơi, mong cho người bạn của mình nhanh khỏi bệnh và có thể tiếp tục sinh hoạt văn nghệ cùng hội. Có thể nói, nhà ở không chỉ là không gian sinh hoạt văn hóa, mà còn là môi trường để con người diễn xướng những giá trị văn hóa của mình.

1.3. Giá trị về chức năng tâm linh

Giá trị tâm linh của ngôi nhà thể hiện rõ ở việc chọn vật liệu làm nhà. Theo tập quán, người Tày chọn gỗ làm nhà phải là cây còn xanh, thẳng đứng; không được lấy cây có dây leo và cây chết yếu, chết khô, cây bị bật gốc, đứt ngọn, cây nghiêng..., bởi quan niệm rằng những cây đó không tốt, sợ chúng bị ma nhập. Ngoài ra, người Tày có câu: “*Đầy kin nhằm mồ mã, thoong thả nhằm tỉ rườn*” (Làm ăn nên nhờ mồ mã, được an nhàn nhờ nền nhà). Vì thế, từ các khâu chuẩn bị dựng nhà, họ rất chú ý xem tuổi chủ nhà có hợp hay không để chọn ngày động thổ, sau đó chú trọng xem hướng nhà tốt, mảnh đất làm nền móng tốt cho ngôi nhà. Nguyên liệu dựng vách nhà làm bằng đá, vì đá gần gũi với con người từ thuở hồng hoang lượm hái cho đến ngày nay, đá vững chắc và chống sụt lún tốt, chống lại sự phá hoại của thú rừng,... Từ ý thức tâm linh, thẩm mỹ đến nhu cầu sinh hoạt thực tế, đá luôn đáp ứng mọi yêu cầu của đồng bào Tày.

Người Tày rất coi trọng việc chọn ngày, giờ, tháng, năm tốt để làm nhà, vào nhà mới. Đồng thời tổ chức cúng bái ma nhà phù hộ cho ngôi nhà vững chãi, những người sống trong nhà được bình yên. Theo phong tục, khi làm nhà, người Tày luôn coi trọng việc chọn đất. Với họ, đất thổ cư phải đảm bảo có sơn có thủy, phía trước là sông hồ, phía sau là núi, địa

hình thoáng rộng, có nhiều cửa ngõ. Nhà quay theo hướng Nam là tốt nhất. Song, đó là những quy định khi còn ở quê cũ ngoài Bắc, với địa hình núi cao và thung lũng. Khi di cư vào Đắc Lắc, do thay đổi địa hình nên việc chọn hướng nhà không còn như truyền thống nữa, họ chủ yếu chọn hướng nhà quay ra mặt đường để tiện đi lại, phù hợp với quy hoạch của thôn bản; chỉ có bàn thờ luôn được bố trí gian giữa nhà, hướng ra cửa chính.

Việc thờ cúng tổ tiên với người Tày rất quan trọng, phía sau bát hương của bàn thờ, gọi là “chỗ ngồi” thường được viết bằng chữ Nho trên nền giấy đỏ ghi lại lai lịch dòng họ, công lao xây đắp của các bậc tiền bối, hoặc những lời giáo huấn khuyên răn con cháu ăn ở hiền lành. Bên trên các bát hương thường là một bức hoành phi, mỗi bên có câu đối với ý nghĩa ca ngợi công đức của tổ tiên. Các ngày mừng một và rằm hàng tháng âm lịch, chủ nhà thắp hương lên bàn thờ tổ tiên: nếu có điều kiện thì bày hoa quả, thông thường chỉ dâng hai chén nước chè ngon. Trong ngày lễ tết, ngày giỗ, đón dâu, làm nhà mới, ngày đi xa, khi con cháu đi thi, đi học..., đều thắp hương báo cáo tổ tiên để mong được phù hộ, độ trì gặp điều may mắn. Bàn thờ tổ tiên là nơi linh thiêng nhất trong ngôi nhà của người Tày, tuyệt đối không ai được quay lưng lại phía bàn thờ. Tục thờ cúng tổ tiên trong nhà là một truyền thống tốt đẹp, góp phần giáo dục con cháu ghi nhớ công lao dưỡng dục, xây đắp của các bậc tiền nhân; răn dạy con cháu hãy giữ lấy nếp nhà. Nếu gia đình làm nghề thầy cúng, chủ nhà còn thờ cúng tổ nghề của mình.

Ngôi nhà không chỉ là nơi diễn ra các nghi lễ vòng đời người, thể hiện quan niệm, ý thức, nhân sinh quan, vũ trụ quan của người Tày, mà còn là nơi hội họp, giao lưu, gặp gỡ, tổ chức các buổi sinh hoạt mang tính cộng đồng như các lễ hội dân gian, tín ngưỡng dân tộc. Do đó, ngôi nhà luôn có giá trị tinh thần thiêng liêng trong tâm thức mỗi người. Trong ý thức tâm linh, đồng bào Tày coi ngôi nhà cũng như các đồ vật trong đó đều có hồn, vía. Hồn vía của ngôi nhà nằm ở các bộ phận như cửa nhà, nóc nhà, bếp, các cây cột, buồng ngủ,... Hồn vía có chức năng bảo vệ riêng cho ngôi nhà, vì vậy trong quá trình làm nhà cũng như lên nhà mới, người Tày có nhiều kiêng kỵ. Chẳng hạn như khi đặt thanh đòn dông phải chọn người tốt bụng, gia đình khâm khá, con cháu đông đủ và hòa thuận để thực hiện nhằm cầu mong mái ấm gia đình tương tự. Người được chủ nhà nhờ sẽ tự tay cầm thanh đòn lên nóc, dù có nặng cũng không ai được giúp. Bên cạnh đó, trong quan niệm về thành phần cấu trúc, người Tày luôn quan tâm đến số lẻ với ý nghĩa tâm linh, vì số lẻ là số của người sống, do vậy đồng bào thường làm kiểu nhà 3 hoặc 5 gian,...

1.4. Giá trị về chức năng tổ chức các hoạt động kinh tế

Nhà ở phải đáp ứng nhu cầu làm việc với các hoạt động tạo ra thu nhập cho gia đình. Theo đó, mỗi ngôi nhà đều có hàng rào bao bọc xung quanh. Trong khuôn viên nhà ở của người Tày ở Đắc Lắc, ngoài mặt bằng ngôi nhà, xung quanh còn có sân, vườn trồng hoa màu, vườn trồng cây ăn quả và cây công nghiệp, chuồng nuôi gia súc gia cầm. Sân được bố trí ở trước nhà, vào vụ mùa thu hoạch nông sản, đây là nơi dùng để phơi cà phê, hồ tiêu, lúa,

ngô,... Với cà phê giai đoạn phơi là một công việc nặng nhọc và vất vả nhất của người trồng cà phê, bởi mùa thu hoạch các vùng đều nằm trong mùa mưa. Đây là giai đoạn quyết định chất lượng cà phê, từ đó ảnh hưởng đến giá bán, do đó nhà nào trồng cà phê phải có sân.

Trước đây, tại những ngôi nhà sàn của người Tày, gầm sàn là nơi nhốt giữ gia súc gia cầm. Ngày nay, ở Đăk Lăk nơi nuôi nhốt gia súc, gia cầm được xây dựng thành chuồng riêng, ở bên cạnh hoặc sau nhà. Bởi chăn nuôi gia súc gia cầm, nhất là nuôi gà luôn đem lại giá trị kinh tế cao để tăng thu nhập cho các hộ gia đình người Tày ở Đăk Lăk.

Người Tày vốn là một dân tộc cần cù, chịu khó, có kỹ thuật canh tác nông nghiệp, nên trong khuôn viên ngôi nhà ở Đăk Lăk không thể thiếu vườn rau màu, cây ăn quả. Vườn rau quanh nhà vừa phục vụ bữa ăn hàng ngày của gia đình, giúp tiết kiệm một khoản chi phí đáng kể, vừa có thể mang đi bán, góp thêm phần nhỏ vào thu nhập của gia đình.

Trước đây gác bếp là một kho chứa đồ, tận dụng sức nóng của lửa mỗi khi nấu nướng để bảo quản làm khô một số sản phẩm nông nghiệp như lúa, ngô, lạc,... Gác bếp làm từ những cây tre to, thiết kế ở bên trên bếp, cách bếp lửa khoảng 3 - 4m. Người ta gác những cây tre lên cao tạo thành gác như gác xếp. Ngày nay, người Tày phơi nông sản ở sân, rồi cho vào bao, cất giữ ở gác bếp hoặc trong buồng ngủ của gia đình. Nông sản được dự trữ trong nhà càng nhiều, càng thể hiện kinh tế của gia đình năm nay có phát triển.

1.5. Giá trị giáo dục, hình thành nhân cách

Trong tiềm thức mỗi người, ngôi nhà là trường học cho các lớp con cháu học tập truyền thống văn hóa của cha ông, như một bảo tàng về di sản văn hóa tộc người. Ở đó thế hệ trẻ lớn lên trong vòng tay người mẹ với những lời ru ngọt ngào. Mỗi đứa trẻ sinh ra, lớn lên đều thấm đẫm tinh thần và văn hóa dân tộc được trao truyền dạy dỗ qua từng cử chỉ, hành động, từng nếp sinh hoạt trong mỗi bữa ăn tới chỗ ngủ,... Sự giáo dục ấy mang tính tự nhiên thông qua các mối quan hệ trong gia đình; cách ứng xử giữa ông bà, bố mẹ, hàng xóm láng giềng là tấm gương để con cháu học tập, noi theo. Trong ngôi nhà, ông bà, bố mẹ có thể truyền dạy cho con cái về cách làm ăn, những kinh nghiệm trong sản xuất. Vì vậy, trong điều kiện thay đổi không gian và môi trường sống, việc bảo tồn và giữ gìn vốn văn hóa truyền thống của dân tộc Tày trước hết phải được giữ vững từ ngôi nhà.

Vì thế, ngôi nhà của người Tày ở Đăk Lăk càng mang giá trị giáo dục sâu sắc, phản ánh các giá trị văn hóa của đồng bào. Tuy không còn ở môi trường sống trước đây, nhưng với những gì ngôi nhà thể hiện cả về giá trị vật chất lẫn giá trị về tinh thần, trong đó các phong tục, nếp sống, sinh hoạt và những nghi thức diễn ra trong ngôi nhà cho đến nay vẫn còn những bài học để lại cho các thế hệ mai sau về truyền thống văn hóa dân tộc Tày.

2. Một số vấn đề về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống ngôi nhà của người Tày ở Đắc Lắc

Một là, vấn đề thách thức liên quan tới biến đổi trong ngôi nhà. Qua nghiên cứu cho thấy, người Tày ở Tây Nguyên bảo lưu khá tốt văn hóa của họ, thậm chí còn tốt hơn so với cư dân tại chỗ, bởi vì người Tày có truyền thống văn hóa vững chắc gắn với ý thức tộc người rất cao. Tuy ở môi trường sống mới, những giá trị văn hóa vật chất có thể thay đổi bằng cái này hay cái khác nhưng người Tày vẫn với lối sống, phong tục, lễ nghi như xưa. Họ không thờ ơ, không quay lưng với văn hóa truyền thống như đang diễn ra ở nhiều nơi, nhiều cộng đồng dân tộc; mà ngược lại, trong xu thế chung của hội nhập, họ luôn tôn trọng, tự hào về văn hóa truyền thống mà mình mang theo, muốn khẳng định ý thức tộc người của mình ở vùng đất mới. Điều này thực sự là một khác biệt không phải nơi nào, cộng đồng tộc người nào cũng có được trong đời sống hiện nay. Song, văn hóa truyền thống của đồng bào Tày ở Tây Nguyên, đặc biệt với ngôi nhà cũng đang đối mặt với nhiều thách thức, bởi các giá trị thể hiện qua ngôi nhà của người Tày trong vùng di cư đã có những thay đổi trên nhiều yếu tố như cấu trúc, mặt bằng sinh hoạt, tín ngưỡng liên quan tới dựng nhà mới.

Hai là, việc khôi phục lại giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc trong điều kiện môi trường hoàn toàn biến đổi như ở Tây Nguyên hiện nay là một vấn đề rất khó khăn. Nhiều giá trị văn hóa khi bị tách ra khỏi môi trường truyền thống sẽ không còn mang tính biểu tượng, chẳng hạn như việc chọn đất làm nhà mới, bố trí bếp ở vị trí trung tâm ngôi nhà trước đây,... Bởi vì nếu bếp được đặt ở trung tâm ngôi nhà, sẽ là điểm thu hút mọi sinh hoạt trong ngôi nhà, làm cho không khí ngôi nhà luôn có sự điều tiết cân bằng với các vị trí khác; vào tối giá lạnh, khi các thành viên trong nhà quây quần bên bếp lửa thì ánh lửa bập bùng, lan tỏa ra mọi nơi, làm ấm áp trong căn nhà, tạo nên cảnh sinh hoạt đầm ấm mà không nơi nào có thể thay thế. Ngày nay, khi sống ở Tây Nguyên, căn bếp chỉ còn là nơi nấu nướng cho các bữa cơm gia đình, mọi sinh hoạt chính của các thành viên chủ yếu diễn ra ở gian chính của ngôi nhà, nơi dành để tiếp khách.

Ba là, vấn đề bảo tồn giá trị văn hóa nhà cửa của người Tày ở Đắc Lắc hiện nay cần phải xem xét toàn bộ giá trị văn hóa liên quan đến ngôi nhà người Tày trong môi trường phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắc Lắc nói riêng và Tây Nguyên nói chung. Ví dụ như việc xuất hiện cái sân phơi trong không gian ngôi nhà người Tày ở Tây Nguyên phải đặt trong bối cảnh kinh tế thay đổi. Việc trồng trọt các cây công nghiệp đòi hỏi mỗi gia đình cần có sân phơi lớn, thậm chí cần khu đất rộng và bằng phẳng để dụng cụ sản xuất, lắp đặt hệ thống tưới nước cho cây chè, cà phê, hồ tiêu,... Do đó, khi xem xét việc bảo tồn văn hóa cần phải căn cứ vào điều kiện thực tế trong môi trường sống của tộc người.

Bốn là, vấn đề liên quan tới nhận thức về yếu tố ngoại lai trong việc bảo tồn, gìn giữ bản sắc văn hóa. Thực tế cho thấy, “Bảo tồn bản sắc văn hóa” khác biệt với “bảo vệ bản sắc văn hóa”. “Bảo tồn bản sắc văn hóa” là giữ gìn để cho không mất đi, còn “bảo vệ bản sắc

văn hóa” là giữ không để cho xâm phạm. “Bảo tồn” không có nghĩa chỉ giữ lấy mà phải làm cho nó phát triển lớn mạnh hơn, giàu có hơn từ việc bổ sung các yếu tố mới. Trong việc bảo tồn và phát triển cũng đòi hỏi phải biết lựa chọn, sàng lọc. Các yếu tố văn hóa bản địa trước đây đã từng dung hợp với các yếu tố văn hóa ngoại nhập nhưng vẫn tạo ra những nét bản sắc. Như vậy, vấn đề đặt ra là phải dung hợp như thế nào và điều đó phải trở thành nhận thức, ý thức thường trực trong tiếp nhận cái mới.

3. Một số khuyến nghị

Thứ nhất, cần tăng cường nghiên cứu văn hóa các dân tộc di cư sinh sống ở Tây Nguyên nói chung, bao gồm những đặc trưng văn hóa truyền thống của dân tộc Tày diễn ra trong phạm vi ngôi nhà ở hay một cộng đồng bản làng một cách có hệ thống, từ đó có biện pháp giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tộc người Tày song song với việc bảo tồn ngôi nhà cổ truyền. Việc bảo tồn trên cơ sở phù hợp với điều kiện sống thực tế của đồng bào và chú trọng nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý văn hóa về văn hóa dân tộc. Đồng thời cộng đồng người Tày - chủ thể văn hóa luôn cần có trách nhiệm với văn hóa của mình, bao gồm nhà ở và các yếu tố văn hóa liên quan đến ngôi nhà. Cần giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống của ngôi nhà thông qua các chương trình ngoại khóa tại trường học, giúp đồng bào nhận thức được đúng đắn về giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Giáo dục việc duy trì văn hóa truyền thống trên cơ sở khơi gợi lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tránh áp đặt, nóng vội làm phản tác dụng.

Thứ hai, cần hoạch định những chính sách trong bảo tồn các giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên nói chung. Tiếp theo, cần có những chính sách cụ thể, đặc thù dành cho nhóm dân tộc di cư tự do từ phía Bắc vào Tây Nguyên. Bên cạnh các dân tộc tại chỗ đứng trước nguy cơ mai một các giá trị văn hóa truyền thống, thì các dân tộc di cư từ phía Bắc vào nguy cơ ấy còn cao hơn, vì vậy cần có chính sách đặc thù. Đồng thời, có những hoạch định và chính sách khuyến khích người dân trong việc phát huy và bảo tồn những đặc trưng văn hóa dân tộc. Có kế hoạch hỗ trợ kinh phí và duy trì thường xuyên việc tổ chức các lễ hội truyền thống của đồng bào.

- *Thứ ba*, về đầu tư, cần gắn bảo tồn bản sắc văn hóa với phát triển du lịch. Các giá trị văn hóa được xem là dạng tài nguyên du lịch để khai thác tạo ra những sản phẩm du lịch hấp dẫn, khác biệt và có khả năng cạnh tranh không chỉ giữa các vùng miền, các địa phương trong nước mà còn giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và quốc tế. Qua hoạt động hướng dẫn du lịch, du khách có cơ hội không chỉ tận mắt nhìn thấy trong thực tế, mà còn được hiểu về giá trị các di sản văn hóa nơi mình đến du lịch. Nhiều giá trị văn hóa chỉ có thể cảm nhận được trong những khung cảnh thực của tự nhiên, của nếp sống truyền thống cộng đồng mà không thể có phim ảnh, diễn xuất nào có thể chuyển tải được. Chỉ có du lịch mới đem lại cho du khách những trải nghiệm đặc biệt, sống động,... Ngoài ra, cần tranh thủ đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp để cùng người dân phục dựng ngôi nhà truyền thống. Đây

có thể được xem như một bảo tàng nhỏ nhằm giáo dục các thế hệ sau về giá trị văn hóa truyền thống của người Tày, trong đó có văn hóa nhà ở.

Kết luận

Nhà ở là một phương tiện quan trọng cho sự sống của con người. Tùy theo điều kiện tự nhiên mỗi vùng địa lý mà các cộng đồng người ở đó tạo ra những loại nhà phù hợp với cuộc sống của họ. Trong sinh hoạt hàng ngày, nhà là nơi che nắng, che mưa; nơi vui chơi, giải trí, nghỉ ngơi của các thành viên trong gia đình. Ngôi nhà còn là nơi sinh sôi các thế hệ đời người để kế tiếp sự tồn tại của nòi giống. Nơi đây còn là môi trường giáo dục, rèn luyện con cái về cách sống, cách ứng xử với tự nhiên, xã hội, cách làm ăn,... Trong tiềm thức văn hóa, ngôi nhà là một trường học lớn cho lớp con cháu học tập truyền thống văn hóa của cha ông, là một bảo tàng về di sản văn hóa tinh thần và vật chất. Với người Tày ở Đắc Lắc, ngôi nhà cũng mang các giá trị ấy. Song, do thay đổi môi trường sống, nhất là sự phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, nhà ở của người Tày nơi đây đã có những biến đổi theo xu hướng hiện đại, do đó cần giữ lại những yếu tố truyền thống có giá trị một cách hợp lý.

Để giải quyết mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, văn hóa và phát triển, rất cần sự kết hợp nhiều biện pháp khác nhau. Trong vấn đề bảo vệ và phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống, ngoài sự tự thân vận động của cộng đồng, cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp cần có trách nhiệm tạo lập hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách phù hợp, xây dựng các quy hoạch, kế hoạch cũng như các dự án liên quan đến hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa. Trong đó, cần tiếp tục nâng cao dân trí, vì đây là nâng cao nhận thức về mọi lĩnh vực, bao gồm hiểu đúng và hành động đúng theo đường lối mà Nhà nước ta đã lựa chọn để các dân tộc phát triển mà vẫn giữ được bản sắc văn hóa của họ. Bên cạnh đó, phải bằng nhiều cách để khơi gợi lòng tự hào, tự tôn dân tộc để tự họ bảo vệ, gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa của chính mình.

Tài liệu tham khảo

1. Tổng cục Thống kê (2020), *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*.
2. Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*.